

Bản án số: 75/2023/HS-PT
Ngày 09 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thanh Tùng.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Kim Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo Kim Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Bị cáo Kim Thanh T, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1988, tại Mỹ Xuyên, Sóc Trăng.

Nơi cư trú: Khóm B, phường P, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim R và bà Thạch Thị K; có vợ và 03 đứa con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2022 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Kim Thanh T: Ông Võ Tuấn H, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại ông Huỳnh Bá U và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Ngụy Thị M gồm: Ông Phạm Trung H, bà Nguyễn Thị Ê, ông Phạm Việt Đ, ông Phạm Việt D, bà Phạm Ngọc G bà Phạm Ngọc P, ông Phạm Việt N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Thạch Q, bà Đào Thị Na A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 18/5/2022, Kim Thanh T (đã có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 83P2-742.73 lưu thông trên tuyến Tỉnh lộ 935 từ phường K, thị xã V về nhà ở khóm B, phường P, thị xã V (theo hướng Bắc sang Nam). Khi lưu thông đến đoạn đường thuộc Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, T nhìn thấy có 02 xe mô tô (không rõ biển số) đang chạy song song với nhau cùng chiều phía trước nên T điều khiển xe qua phần đường bên trái hướng đi để vượt qua 02 xe mô tô này. Do thiếu quan sát nên khi vượt 02 xe mô tô phía trước thì lấn sang bên trái và va chạm vào xe mô tô biển số 83S1-1548 do Huỳnh Bá U điều khiển chở Ngụy Thị M đang lưu thông theo chiều ngược lại tại vị trí lề đường hướng Đông (bên trái hướng đi) làm cho Ngụy Thị M tử vong trên đường đi cấp cứu, Huỳnh Bá U và Kim Thanh T điều bị thương, cả 02 xe mô tô điều bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 12/KLGĐPY-KTHS ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyên nhân tử thi Ngụy Thị M tử vong là do chấn thương sọ não (BL số 149-149).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 568/TGT-PY ngày 23/12/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận thương tích của Huỳnh Bá U có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 06% (BL số 161-162).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại (xe mô tô biển số 83P2-742.73) là 2.990.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST, ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Kim Thanh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Kim Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại cũng như người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/6/2023, bị cáo Kim Thanh T có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 31/5/2023 nêu trên theo hướng xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú, nơi làm việc

rõ ràng; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; nên bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, phải nuôi 03 con nhỏ và cha mẹ già trên 70 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo và bị cáo có nộp đơn xin chuyển án phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo, nếu không được thì xin giảm hình phạt cho bị cáo; vì khi tham gia giao thông ông Tùng không có bật đèn chiếu sáng và không có giấy phép lái xe; gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo T trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét thấy, Đơn kháng cáo của bị cáo Kim Thanh T lập ngày 05/6/2023 và được Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu nhận cùng ngày là còn trong thời hạn kháng cáo và về người kháng cáo, hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và T hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo T như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 18/5/2022, trên tuyến Tỉnh lộ 935, thuộc Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 83P2-742.73 lưu thông theo hướng từ phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu về nhà ở khóm B, phường P, thị xã V (theo hướng Bắc - Nam). Khi đến đoạn đường thuộc Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, do vượt qua 02 xe mô tô đang lưu thông cùng chiều phía trước thì lấn sang phần đường bên trái và va chạm vào xe mô tô biển số 83S1-1548 do Huỳnh Bá U điều khiển chở Ngụy Thị M đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm cho bị hại M tử vong, bị hại U bị thương tích và 02 xe mô tô bị hư hỏng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vừa nêu trên; lời thừa nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như của người đại diện hợp pháp của bị hại; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được; vì vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm kết luận bị cáo T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia*

giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo T về việc xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Lý do: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú, nơi làm việc rõ ràng; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; nên bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP. Xét thấy, khi T hành xét xử, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như “Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc khmer, nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế”. Như vậy, các lý do mà bị cáo đưa ra đã được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo rồi. Ngoài ra, bị cáo cho rằng gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, phải nuôi 03 con nhỏ và cha mẹ già trên 70 tuổi. Thấy rằng, các lý do này không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhưng tình hình tai nạn giao thông gần đây diễn biến hết sức phức tạp, có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự an toàn xã hội; nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo mà không cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có nộp đơn xin chuyển án phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại, tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo rồi; bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Từ những nhận định tại mục [3] nêu trên, có đủ cơ sở xác định kháng cáo của bị cáo T về việc xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo T trong bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo, nếu không được thì xin giảm hình phạt cho bị cáo, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận, nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, bị cáo T là người dân tộc Khmer, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Kim Thanh T.

2. Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Kim Thanh T trong Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; **điểm b khoản 2 Điều 255**, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Kim Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kim Thanh T được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thị xã Vĩnh Châu (02);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu (01);
- CQĐT Công an thị xã Vĩnh Châu (02);
- CQTHAHS Công an thị xã Vĩnh Châu (01);
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu (01);
- Bị cáo (01).
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn